

Số: 22/2022/CBTT-IPA

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2022

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ Phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) quý 03/2022 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Báo cáo tài chính quý 03/2022

- Báo cáo tài chính quý 03/2022 theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC gồm:

- + BCTC riêng quý 03 năm 2022
- + BCTC hợp nhất quý 03 năm 2022

- Các văn bản giải trình phải công bố thông tin cùng với BCTC theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC gồm:

- + Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo có thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

Có

Không

Văn bản giải trình lợi nhuận thay đổi 10% so với cùng kỳ năm trước

Có

Không

- + Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ ngày hoặc ngược lại.

Có

Không

Văn bản giải trình lợi nhuận sau thuế trong kỳ lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại

Có

Không

2. Các giao dịch mua lại doanh nghiệp, bán tài sản (các giao dịch này làm thay đổi hoặc có giá trị đạt tỷ lệ từ 35% tổng tài sản trở lên trong thời gian từ tháng 01/2021 đến thời điểm này nếu có): Không có



**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



NGUYỄN THỊ HƯƠNG THẢO



Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2022

GIẢI TRÌNH BIẾN ĐỘNG KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3 NĂM 2022

- Căn cứ quy định của pháp luật về công bố thông tin và căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh Quý 3 năm 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA (viết tắt là “Công ty I.P.A”) xin giải trình chênh lệch kết quả kinh doanh Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2022 so với kết quả kinh doanh cùng kỳ năm trước như sau:

1. Báo cáo tài chính Hợp nhất

Kết quả kinh doanh Hợp nhất Quý 3 năm 2022 so với cùng kỳ năm trước:

TT	Chỉ tiêu	Quý 3.2022	Quý 3.2021	Chênh lệch	Tỷ lệ
		(VND)	(VND)	(VND)	(%)
		(1)	(2)	(3) = (1) - (2)	(4) = (3)/(2)
1	Doanh thu thuần	70.781.973.609	62.778.457.021	8.003.516.588	13%
2	Giá vốn hàng bán	36.836.111.848	32.893.792.261	3.942.319.587	12%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	97.000.036.858	90.976.413.389	6.023.623.469	7%
4	Chi phí tài chính	89.320.389.551	50.212.759.307	39.107.630.244	78%
5	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	117.459.633.118	133.482.410.408	-16.022.777.290	-12%
6	Chi phí bán hàng	1.512.435.302	2.030.910.067	-518.474.765	-26%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.796.928.782	7.979.146.193	7.817.782.589	98%
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	140.350.691.660	192.775.025.275	-52.424.333.615	-27%

Lợi nhuận Báo cáo tài chính Hợp nhất sau thuế TNDN kỳ này giảm 52 tỷ đồng (tương ứng giảm 27%) so với lợi nhuận sau thuế kỳ trước chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- **Doanh thu thuần, giá vốn hàng bán** tăng nhẹ 12-13% chủ yếu do kỳ này sản lượng bán điện tăng và giá vốn cũng tăng với tỷ lệ gần như tương ứng;
- **Doanh thu hoạt động tài chính** tăng 6 tỷ đồng chủ yếu do kỳ này tiền lãi cho vay tăng 37 tỷ đồng và kỳ trước có thu nhập từ hợp tác kinh doanh 31 tỷ đồng mà kỳ này không có;
- **Chi phí tài chính** tăng 39,1 tỷ đồng do kỳ này tăng 66,9 tỷ đồng chi phí lãi trái phiếu và khoản trích lập dự phòng đầu tư kỳ này giảm 27,4 tỷ đồng so với kỳ trước;



- **Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết** giảm 16 tỷ đồng do phần lợi nhuận ghi nhận từ VNDirect giảm;
- **Chi phí quản lý doanh nghiệp** tăng lên do chi phí quản lý của công ty con mới hợp nhất năm nay.

2. Báo cáo tài chính Riêng

Kết quả kinh doanh Quý 3 năm 2022 so với cùng kỳ năm trước:

TT	Chỉ tiêu	Quý 3.2022	Quý 3.2021	Chênh lệch	Tỷ lệ
		(VND)	(VND)	(VND)	(%)
		(1)	(2)	(3) = (1) - (2)	(4) = (3)/(2)
1	Doanh thu thuần	7.485.287.621	6.313.064.995	1.172.222.626	19%
2	Giá vốn hàng bán	4.727.180.331	4.113.550.013	613.630.318	15%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	59.049.905.384	61.048.410.291	-1.998.504.907	-3%
4	Chi phí tài chính	56.449.662.369	11.320.617.754	45.129.044.615	399%
5	Chi phí bán hàng	0	0	0	
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.552.102.968	1.766.517.958	785.585.010	44%
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.801.166.137	46.634.940.899	-43.833.774.762	-94%

Lợi nhuận Báo cáo tài chính Riêng sau thuế TNDN kỳ này giảm 43,8 tỷ đồng so với lợi nhuận sau thuế kỳ trước chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- **Chi phí tài chính** tăng 45,1 tỷ đồng do tăng 63 tỷ đồng chi phí lãi trái phiếu và hoàn nhập 18 tỷ đồng khoản dự phòng đầu tư;



T/M CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ I.P.A
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Công ty.



NGUYỄN THỊ HƯƠNG THẢO